

Số: 175/2020/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Anh T** – sinh năm 1978

* **Bị đơn:** Chị **Trần Thị Bích N** – sinh năm 1986

SQ: xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Đều HKTT: thôn Thống Nhất, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Bích N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Bích N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đình Hợi – sinh ngày 13/7/2007; Nguyễn N Khánh Huyền – sinh ngày 09/3/2010; Nguyễn Đình Giáp – sinh ngày 06/5/2014. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn, cụ thể: Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Đình Hợi. Giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn N Khánh Huyền và Nguyễn Đình Giáp. Do mỗi bên đều có trách nhiệm nuôi con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi

con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T, chị N cho đến khi có đề nghị hoặc thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh T, chị N xác nhận không có gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật 150.000đ, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng anh T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0009879 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Lỗ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến

